

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/DS-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòe.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Thanh Tùng;

Bà Trần Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng VP (VP). Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VP

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1263/2022/UQ-LCC-KHCN-PUNMB ngày 09/3/2022):

+ Ông Vũ Ngọc Qu- Trưởng phòng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP.

+ Ông Nguyễn Lê H- Trưởng bộ phận Xử lý nợ- Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP.

+ Ông Đặng Anh T- Chuyên viên Xử lý nợ- Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP.

+ Ông Phạm Tất Th- Chuyên viên Xử lý nợ- Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kiều H1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm 2 (Xóm Đức Thuận cũ), xã HX, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Ông Th có mặt; ông Qu, ông H, ông T, anh H1 vắng mặt có lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-12-2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng ý kiến trình bày:*

Trong năm 2020, ngân hàng VP (VP) đã 02 lần ký hợp đồng cho anh Nguyễn Kiều H1 vay tín dụng, cụ thể như sau:

Ngày 13/11/2020, VP và anh Nguyễn Kiều H1 đã ký Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số LN201113004020 với những nội dung chính: Số tiền vay: 1,520,000,000 (một tỉ năm trăm hai mươi triệu đồng), thời hạn vay: 84 tháng, tính từ ngày 14/12/2021; mục đích sử dụng vốn: Hoàn vốn mua xe ô tô Mercedes Benz GLC300; lãi suất vay trong hạn: 9%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày 13/11/2020. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 13/11/2021, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2022. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất cơ sở 84 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,4%/năm.

Ngày 25/11/2020, VP và anh Nguyễn Kiều H1 đã ký Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số LN2011243062090 với những nội dung chính: Số tiền vay: 950,000,000 (chín trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay: 83 tháng, tính từ ngày 14/12/2021; mục đích sử dụng vốn: hoàn vốn mua xe ô tô Mercedes Benz C300; lãi suất trong hạn: 8 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày 26/11/2020. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 26/11/2021, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2022. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất cơ sở 83 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,6%/năm.

Ngoài ra, cả hai Hợp đồng tín dụng, các bên đều thỏa thuận lãi suất quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi NH1 tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo các khoản vay trên, anh Nguyễn Kiều H1 đã thế chấp cho Ngân hàng các tài sản sau: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Mercedes GLC300, BKS: 30F-

295.46, số khung: 4KX4JV005186 và 01 xe ô tô, nhãn hiệu Mercedes C300, BKS: 30G-704.71 số khung: RLMWF4JXFFV001206 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Kiều H1 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Bằng việc ký các Hợp đồng cho vay nói trên, anh Nguyễn Kiều H1 xác nhận đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại “Điều Kiện Giao Dịch Chung” về cho vay và thế chấp xe ô tô áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay từng lần, giải ngân một lần tại VP để mua xe ô tô và khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là xe ô tô của chính khách hàng. “Điều Kiện Giao Dịch Chung” bao gồm những điều khoản ổn định do VP niêm yết công khai tại trụ sở VP và trên website <http://www.VP.com.vn>.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

- Đối với Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: LN2011113004020 ký ngày 13/11/2020 (tương đương LD2031802082 ghi trên hệ thống của VP): Kể từ ngày 10/12/2020 đến ngày 01/08/2021, anh H1 đã trả cho VP số tiền 132,368,126 đồng (trong đó trả gốc: 88,288,643 đồng; trả lãi 44,079,483 đồng; trả lãi chậm trả 0 đồng). Anh H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ (đóng thiếu số tiền lãi hàng tháng) nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 10/04/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 12/05/2022, tổng số tiền anh H1 còn nợ từ Hợp đồng này là 1,756,738,653đ, trong đó: Nợ gốc: 1,431,711,357đ; nợ lãi: 304,124,483đ; lãi chậm trả: 20,902,813đ.

- Đối với Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LN2011243062090 ngày 25/11/2020 (tương đương LD2033100646 ghi trên hệ thống của VP): Kể từ ngày 25/12/2020 đến ngày 26/03/2021 anh H1 đã trả cho VP số tiền là: 68,236,993 đồng (trong đó trả gốc: 45,780,000 đồng; trả lãi 22,456,993 đồng; trả lãi chậm trả 0 đồng). Anh H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ (đóng thiếu số tiền lãi hàng tháng) nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/04/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 12/05/2022, tổng số tiền anh H1 còn nợ VP tại Hợp đồng này là 1,097,804,987đ, trong đó: Nợ gốc: 904,220,000đ; Nợ lãi: 181,151,213đ; Lãi chậm trả: 12,433,774đ.

Ngân hàng nhiều lần làm việc và yêu cầu anh H1 thực hiện nghĩa vụ theo đúng cam kết tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với VP nhưng anh H1 không thanh toán. Do đó, VP yêu cầu Tòa án:

- Buộc anh Nguyễn Kiều H1 trả nợ cho VP toàn bộ số tiền gốc, lãi tính đến ngày 12/7/2022 là 2.854.453.640đ (hai tỷ, tám trăm năm mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng), trong đó có nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả theo các Hợp đồng tín dụng đã nêu ở trên. Kể từ ngày 13/7/2022, anh Nguyễn Kiều H1 còn phải trả toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến khi anh Nguyễn Kiều H1 thanh toán hết nợ cho VP.

- Trường hợp khi bản án có hiệu lực, anh Nguyễn Kiều H1 không trả hoặc trả không đủ nợ thì VP có quyền thu giữ, tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của anh Nguyễn Kiều H1 để thu hồi khoản nợ cho VP. Tài sản đảm bảo gồm: 01 ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC300 biển kiểm soát 30F-295.46, số khung 4KX4JV005186 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C300 biển kiểm soát 30G-704.71, số khung RLMWF4JX0FV001206 đứng tên anh Nguyễn Kiều H1 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ...được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VP, anh Nguyễn Kiều H1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VP đến khi khoản nợ được tất toán.

*Tại bản tự khai ngày 03-6-2022, bị đơn anh Nguyễn Kiều H1 trình bày:* Anh H1 công nhận có ký kết các hợp đồng tín dụng với VP và nhất trí với các yêu cầu của VP. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh, kinh tế khó khăn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với VP. Vì vậy, anh H1 đề nghị được thanh toán khoản nợ quá hạn cho VP và xin được tiếp tục thực hiện các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Tại phiên tòa, VP không nhất trí với yêu cầu được tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết của anh Nguyễn Kiều H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 98, 170, 171, 175, 177, 220 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS như cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên về phía bị đơn anh H1 đã có bản tự khai gửi đến Tòa án nH1 không thực hiện việc đưa tài sản thế chấp đến tham gia buổi làm việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản là chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 298, 299, 300, 301, 307, 317, 320, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015; điều 91, 95 Luật các tổ chức Tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VP; buộc anh H1 phải trả cho VP toàn bộ nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp anh H1 không trả được nợ thì VP có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp; nếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì anh H1 còn phải tiếp tục thực hiện cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và nợ lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại bản tự khai, anh Nguyễn Kiều H1 xin vắng mặt tại phiên tòa. Ông Vũ Ngọc Quang, ông Nguyễn Lê Huy, ông Đặng Anh Tuấn là đại diện theo ủy quyền được quyền vắng mặt theo Giấy ủy quyền số 1263/2022/UQ-LCC-KHCN-PUNMB ngày 09/3/2022 của VP. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và nội dung văn bản ủy quyền, Hội đồng xét xử vắng mặt anh H1, ông Quang, ông Huy, ông Tuấn là phù hợp.

[2] Xét hiệu lực của các hợp đồng VP đã ký với anh Nguyễn Kiều H1 gồm: Hợp đồng tín dụng số LD2031802082 ngày 13/11/2020; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011113004020 ngày 13/11/2020; Hợp đồng tín dụng số LD2033100646 ngày 26/11/2020; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011243062090 ngày 25/11/2020:

VP và anh Nguyễn Kiều H1 đều là các chủ thể tham gia giao dịch dân sự với đầy đủ năng lực hành vi dân sự; việc ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các văn bản khác không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội; hình thức hợp đồng đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không có ý kiến đề nghị gì về hình thức, nội dung các hợp đồng. Do đó, Hợp đồng tín dụng số LD2031802082, ngày 13/11/2020, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011113004020 ngày 13/11/2020; Hợp đồng số LD2033100646 ngày 26/11/2020; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011243062090 ngày 25/11/2020 được ký kết giữa VP - anh Nguyễn Kiều H1 và các văn bản bộ phận kèm theo đều hợp pháp, các bên đã tham gia ký kết đều phải có nghĩa vụ tôn trọng, thực hiện.

[3] *Xét các yêu cầu của nguyên đơn thì thấy*:

*3.1. Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi*:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD2031802082 ngày 13/11/2020: Anh Nguyễn Kiều H1 vay của VP số tiền 1.520.000.000đ, mục đích hoàn vốn mua xe ô tô Mercedes Benz GLC300, thời hạn vay 84 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên. Ngày 13/12/2021, VP đã giải ngân cho H1 số tiền 1.520.000.000đ. Anh H1 phải trả nợ gốc và lãi cho VP theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng; kỳ trả nợ gốc, nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/12/2020, tổng cộng 84 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi tháng là 18.095.000đ, riêng kỳ cuối cùng trả 18.115.000đ.

Ngoài ra, theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD2033100646 ngày 26/11/2020, anh Nguyễn Kiều H1 vay số tiền 950.000.000đ, mục đích hoàn vốn mua xe ô tô Mercedes Benz C300, thời hạn vay 83 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên. Ngày 13/12/2021, VP đã giải ngân cho H1 số tiền là 950.000.000đ. anh H1 phải trả nợ gốc và lãi cho VP theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng; kỳ trả nợ gốc, nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/12/2020, tổng cộng 83 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi tháng là 11.445.000đ, riêng kỳ cuối cùng trả 11.510.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Kiều H1 đã trả cho Ngân hàng số tiền như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng số LD2031802082 ngày 13/11/2020, anh Nguyễn Kiều H1 đã trả 132,368,126 đồng (trong đó trả gốc: 88,288,643 đồng; trả lãi 44,079,483 đồng; trả lãi chậm trả 0 đồng). Anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (đóng thiếu số tiền lãi hàng tháng) nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 10/04/2021 cho đến nay.

Đối với Hợp đồng tín dụng số LD2033100646 ngày 26/11/2020, anh Nguyễn Kiều H1 đã trả 68,236,993 đồng (trong đó trả gốc: 45,780,000 đồng; trả lãi 22,456,993 đồng; trả lãi chậm trả 0 đồng). Anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (đóng thiếu số tiền lãi hàng tháng) nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 10/04/2021 cho đến nay.

Như vậy, tính đến ngày 12/7/2022, tổng dư nợ của anh Nguyễn Kiều H1 tại VP là 2.854.453.640đ (hai tỷ, tám trăm năm mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng), trong đó:

+ Dư nợ tại Hợp đồng số LD2031802082 ngày 13/11/2020: Nợ gốc: 1.431.711.357 đồng; nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn: 304.124.486 đồng; nợ lãi chậm trả: 20.902.813 đồng. Tổng cộng: 1.756.738.653 đồng.

+ Dư nợ tại Hợp đồng số LD2033100646 ký kết ngày 26/11/2020: Nợ gốc: 904.220.000đ; nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn: 181.151.213 đồng; nợ lãi chậm trả: 12.433.774 đồng. Tổng cộng: 1.097.804.987 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 công nhận đã ký hợp đồng tín dụng với VP; công nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; nhất trí với các yêu cầu của VP nH1 đề nghị được tiếp tục thực hiện hợp đồng. Người đại diện theo ủy quyền của VP không nhất trí với yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng của anh H1. Do anh H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên việc VP chấm dứt hợp đồng, yêu cầu anh H1 phải trả khoản vay gốc còn lại và lãi như trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*3.2. Đối với yêu cầu buộc anh H1 phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí khác phát sinh (nếu có) theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ:*

Tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đã quy định: “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nH1 phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

Trong khi đó, tại Điều 6, 7 Hợp đồng số LD2031802082 ngày 13/11/2020 và Điều 6, 7 Hợp đồng tín dụng số LD2033100646 ngày 26/11/2020, các bên đã thỏa thuận về lãi suất gồm: Lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, lãi suất chậm trả, việc chuyển nợ quá hạn cũng như thời gian trả lãi. Theo các tài liệu nguyên đơn nộp cho Tòa án, mức lãi suất mà VP hiện đang áp dụng cho các khoản vay còn tồn đọng của anh H1 phù hợp với thỏa thuận của các bên khi giao

kết hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, yêu cầu của VP về việc đề nghị Tòa án tuyên buộc anh Nguyễn Kiều H1 thanh toán tiếp phần lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, lãi suất chậm trả và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo các Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ là hợp pháp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Đối với yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên trong bản án nội dung: *“Trường hợp khi bản án có hiệu lực, anh Nguyễn Kiều H1 không trả hoặc trả không đủ nợ thì VP có quyền thu giữ, tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của anh Nguyễn Kiều H1 để thu hồi khoản nợ cho VP, trong đó có tài sản bảo đảm là 01 ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC300 biển kiểm soát 30F-295.46, số khung 4KX4JV005186 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C300 biển kiểm soát 30G-704.71, số khung RLMWF4JX0FV001206 đứng tên anh Nguyễn Kiều H1 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ...được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VP, anh Nguyễn Kiều H1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VP đến khi khoản nợ được tất toán”*. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đề đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số LD2031802082, ngày 13/11/2020, anh Nguyễn Kiều H1 ký với VP Hợp đồng thế chấp số LN2011113004020 ngày 13/11/2020, tài sản bảo đảm là 01 ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC300 biển kiểm soát 30F-295.46, số khung 4KX4JV005186 đứng tên anh Nguyễn Kiều H1.

Đề đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số LD2033100646 ngày 26/11/2020; anh Nguyễn Kiều H1 ký với VP Hợp đồng thế chấp số LN2011243062090 ngày 25/11/2020, tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C300 biển kiểm soát 30G-704.71, số khung RLMWF4JX0FV001206 đứng tên anh Nguyễn Kiều H1.

Ngoài ra, trong hai Hợp đồng thế chấp đều có nội dung: Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ...được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Xét các hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự và Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không có ý kiến gì về hợp đồng thế chấp. Yêu cầu của VP về việc ghi nội dung liên quan đến xử lý tài sản thế chấp và có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho VP đến khi khoản nợ được tất toán phù hợp với các thỏa thuận tại các Hợp đồng thế chấp. Do đó, xét cần chấp nhận yêu cầu của VP theo quy định tại các Điều 299, 300, 301, 307, 317, 320 Bộ luật Dân sự.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 300, 301, 307, 317, 320, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 9, Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP (VP).

1. Buộc anh Nguyễn Kiều H1 phải thanh toán trả VP toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến 12/7/2022 là 2.854.453.640đ (*hai tỷ, tám trăm năm mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng*), trong đó:

+ Trả nợ Hợp đồng số LD2031802082 ngày 13/11/2020: Nợ gốc: 1.431.711.357đ (*một tỷ, bốn trăm ba mươi một triệu, bảy trăm mười một nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng*); nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn: 304.124.486đ (*ba trăm linh tư triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm tám mươi sáu đồng*); nợ lãi chậm trả: 20.902.813đ (*hai mươi triệu, chín trăm linh hai nghìn, tám trăm mười ba đồng*). Tổng cộng: 1.756.738.653đ.

+ Trả nợ Hợp đồng số LD2033100646 ngày 26/11/2020: Nợ gốc: 904.220.000đ (*chín trăm linh tư triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng*); nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn: 181.151.213 đồng; nợ lãi chậm trả: 12.433.774 đồng. Tổng cộng: 1.097.804.987 đồng.

Kể từ ngày 13/7/2022, ngoài việc trả nợ gốc, anh Nguyễn Kiều H1 còn phải tiếp tục thanh toán trả nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo hợp đồng tín dụng số LD2031802082 ngày 13/11/2020 và Hợp đồng số LD2033100646 ngày 26/11/2020 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. VP có quyền thu giữ, tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của anh Nguyễn Kiều H1 để thu hồi khoản nợ cho VP, trong đó có tài sản bảo đảm là 01 ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC300 biển kiểm soát 30F-295.46, số khung 4KX4JV005186 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C300 biển kiểm soát 30G-704.71, số khung RLMWF4JX0FV001206 đứng tên anh Nguyễn Kiều H1 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ...được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VP, anh Nguyễn Kiều H1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VP đến khi khoản nợ được tất toán

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc anh Nguyễn Kiều H1 phải nộp 89.090.000 đ (*tám mươi chín triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho VP số tiền 41.010.000đ (*bốn mươi một triệu, không trăm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0006122 ngày 30-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HX,
- Cấp cho đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Hòe**